

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ A
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12A/2021/HS-ST
Ngày 14-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn H

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Nh

Ông Đặng Hồng Ng

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Nam Th – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B tham gia phiên tòa: Ông Lưu Công Q- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 293/2021/QĐST-HS ngày 30/11/2021, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Võ Ngọc Hưng sinh năm 1992 tại thị xã A, tỉnh B; nơi cư trú: Thôn Đông B, xã Nh Th, thị xã A, tỉnh B; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin Lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Ngọc H sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị L sinh năm 1973; vợ: Hồ H sinh năm 1984, có 02 người con tên Võ Ngọc Yến V sinh năm 2013, Võ Cẩm T sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Người bị hại:

2.1. Chị Huỳnh Thị L sinh năm 1962; nơi cư trú: Khu vực An Lộc, phường Nh H, thị xã A, tỉnh B (vắng mặt);

2.2. Anh Huỳnh Xuân S sinh năm 1973; nơi cư trú: Khu vực L Q, phường Nh H, thị xã A, tỉnh B (vắng mặt).

3. Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Th sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn L V,

xã X L, huyện Đ X, tỉnh Ph Y (có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 17/6/2018, sau khi ăn nhậu Võ Ngọc H điều khiển xe mô tô 77L1-202.37 chở Võ Ngọc H đi uống nước. Trên đường đi, H rủ H đi tìm trộm xe mô tô để bán lấy tiền. Hoài đồng ý. H chở Hoài dạo tìm tại phường Nh H. Khi đến khu vực A, cả hai phát hiện xe mô tô 77S9-0943, kiểu dáng DREAM, màu sơn nâu của bà Huỳnh Thị L đang dựng ở gò đất cách đường Trường Thi khoảng 50m. H đi bộ đến vị trí chiếc xe, dùng chìa khóa xe của mình để mở khóa xe nhưng không được, nên H đến dùng tay giật mặt nạ rồi rút dây bình, khởi động được xe. H điều khiển xe đi theo hướng phường B Đ để về nhà. Khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực L Q, phường Nh H, H phát hiện xe mô tô 77F1-006.63, loại xe SIRIUS, màu sơn đỏ đen của anh Huỳnh Xuân S đang dựng trước nhà, trên xe có gắn chìa khóa. Nên H và H cùng quay xe lại. H bỏ xe mô tô 77S9-0943 lại rồi đến lấy xe mô tô 77F1-006.63 cả hai cùng tẩu thoát. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 77L1-202.37 về nhà lấy đồ, còn H điều khiển xe mô tô 77F1-006.63 đến cầu Suối Dài thuộc thôn Đ B, xã Nh Th tháo biển kiểm soát ném xuống suối. Sau đó, H điều khiển xe mô tô 77F1-006.63, H điều khiển xe mô tô 77L1-202.37 về quê vợ của H ở xã H H, huyện Ph H, tỉnh Ph Y chơi. Khi H và H đi đến huyện Đ X, tỉnh Ph Y thì xe mô tô 77L1-202.37 bị hư, nên H và H ghé vào tiệm sửa xe. Thấy chờ sửa xe lâu, nên H và H bàn bạc thống nhất bán xe mô tô 77L1-202.37 cho chủ tiệm sửa xe. Trong lúc hai bên trao đổi bán xe cho chủ tiệm sửa xe thì lực lượng Công an huyện Đ X đưa H và H về trụ sở làm việc. Tại đây, cả hai khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Ngày 19/6/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã A kết luận: Xe mô tô biển kiểm soát 77S9-0943 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt trị giá 3.000.000đ; xe mô tô biển kiểm soát 77F1-006.63 tại thời điểm bị cáo chiếm đoạt trị giá 9.000.000đ. Tổng cộng 12.000.000đ

Tại bản Cáo trạng số 31/QĐ-VKSAN ngày 14 tháng 9 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A đã truy tố bị cáo Võ Ngọc H về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã A vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về hình phạt:*

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Ngọc H từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

* *Về bồi thường thiệt hại*: Tài sản đã trả lại cho bị hại xong, miễn xét.

* *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Võ Ngọc H, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ để xác định: Ngày 17/6/2018, bị cáo Võ Ngọc H rủ Võ Ngọc H đi trộm xe mô tô để lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện hành vi, bị cáo Hưng điều khiển xe mô tô chở H dạo tìm tại phường Nh H xem nếu có xe mô tô mà chủ sở hữu sở hữu, mất cảnh giác trong quản lý thì lén lút chiếm đoạt. Với thủ đoạn trên, bị cáo H và Võ Ngọc H đã trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 77S9-0943 của chị Huỳnh Thị L và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77F1-006.63 của anh Huỳnh Xuân S với tổng giá trị là 12.000.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Võ Ngọc H đã phạm tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Võ Ngọc H là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức để biết rằng quyền sở hữu tài sản hợp pháp được Nhà nước và pháp luật quan tâm bảo vệ. Bộ luật Hình sự đã quy định những chế tài nghiêm khắc để xử lý, nghiêm trị những đối với những ai có hành vi xâm hại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật. Bất chấp những quy định đó, bị cáo Võ Ngọc H với bản tính lười lao động, nhưng lại thích ăn chơi, tiêu xài đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý của người khác để lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn làm ảnh

hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Trong vụ án này còn có đồng phạm Võ Ngọc H. Trong quá trình chuẩn bị xét xử thì Võ Ngọc Hưng đã bỏ trốn. Ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã A đã xét xử tuyên phạt Võ Ngọc H 12 tháng tù theo Bản án số 13/2019/HS-ST, bản án đã có hiệu lực thi hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, bị cáo phải chịu 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Võ Ngọc H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Võ Ngọc H 18 (mười tám) tháng tù được trừ vào thời gian bị tạm giữ từ ngày 18/6/2018 đến ngày 24/6/2018. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành.

* Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên miễn xét

* Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã A đã xử lý xong, nên miễn xét.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Võ Ngọc H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

* Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- Công an thị xã A;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn H